

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY ESP

Th.s Đinh Hải Yến

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh - Mỹ

Phần A : Mở đầu

Chất lượng đào tạo là yếu tố tiên quyết quyết định chất lượng sản phẩm đầu ra của giáo dục đại học. Trong bối cảnh hiện tại, khi mà hội nhập khu vực và quốc tế đang ngày càng trở nên rộng khắp, việc chuẩn bị cho đội ngũ sinh viên ngày nay đang ngồi trên ghế nhà trường nhưng ngày mai sẽ gia nhập lực lượng lao động của xã hội những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp cơ bản và mang tính thực tiễn cao cùng với ý thức chủ động, tích cực, năng lực thích ứng cao trước những yêu cầu của nền kinh tế thị trường đầy tính cạnh tranh là vấn đề cần phải được đặt lên hàng đầu. Để đạt được mục tiêu đó, việc không ngừng đổi mới cơ cấu, chương trình đào tạo cũng như chương trình, giáo trình và phương pháp giảng dạy các môn học ở các trường đại học trở thành một nhu cầu tất yếu. Xuất phát từ quan điểm đó, đề tài NCKH cấp trường của nhóm tác giả Đinh Hải Yến và Nguyễn Thụy Phương Lan (Bộ môn ESP - đề tài đã nghiệm thu tháng 10/2005) tập trung nghiên cứu một mảng quan trọng liên quan tới việc đổi mới phương pháp giảng dạy ESP- một môn học nằm trong hệ thống các môn học hiện đang được giảng dạy cho cả 2 đối tượng sinh viên Sư phạm và Phiên dịch tại Khoa NN-VH Anh Mỹ, ĐHNH-ĐHQGHN.

Phần B :

1. Những nội dung chính của đề tài :

Nghiên cứu bắt đầu từ việc tìm hiểu và phân tích nhu cầu của sinh viên đối với việc học môn ESP để xác định những đặc điểm đặc thù của lớp học “có định hướng ESP” (an ESP oriented classroom) trong trường ngoại ngữ nhằm bổ sung kiến thức nền cho sinh viên và giúp sinh viên rèn luyện, nâng cao các kỹ năng thực hành ngôn ngữ, cùng với việc phát triển các kỹ năng kỹ xảo cần thiết khác cần thiết cho nghề nghiệp tương lai của sinh viên như tư duy logic, phê phán, hợp tác, nói trước công chúng...Nghiên cứu cũng đưa ra một cái nhìn khái quát về thực tế giảng dạy và học tập môn ESP hiện nay tại Khoa NN-VH Anh Mỹ, những vấn đề chủ quan và khách quan về phía giáo viên và về phía sinh viên, từ đó đưa ra cơ sở thực tiễn của yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy đối với môn học.

Về cơ sở lý luận, nhóm tác giả lựa chọn đường hướng lấy người học làm trung tâm làm xuất phát điểm. Tuy nhiên, như phạm vi đề tài đã chỉ rõ, nghiên cứu chủ yếu đi sâu vào quan điểm của các học giả đề cập tới phương pháp giảng dạy ESP theo đường hướng này bao gồm 2 loại phương pháp chính: Phương pháp dạy tương tác và phương pháp cá thể hoá. Mục đích của phương pháp dạy tương tác là nhằm tạo cho sinh viên cơ hội tự học, tự khám phá thông qua việc thực hành các kỹ năng hợp tác và tương tác trong quá trình học tập theo nhóm. Phương pháp cá thể hoá nhằm định hướng và trang bị cho sinh viên phương pháp tự học cá nhân một cách thích hợp và hiệu quả. Ngoài đặc điểm đặc thù của mỗi phương pháp kể trên, điểm chung của 2 loại phương pháp này là đều hướng tới việc kích thích động cơ, thái độ tích cực, chủ động của sinh viên đối với quá trình học tập cá nhân, khuyến khích và tạo cơ hội cho sinh viên rèn luyện phương pháp tư duy, phương pháp tự học và các kỹ năng giao tiếp khác, góp phần nâng cao lòng tự tôn và tự tin ở bản thân - những điều không chỉ cần thiết trong quá trình học đại học mà còn có ích cho sinh viên trong suốt cả cuộc đời.

Nhóm tác giả đã đưa ra các số liệu điều tra liên quan đến kết quả thực nghiệm ứng dụng giảng dạy theo phương pháp dạy tương tác với điển hình là hoạt động xemina và phương pháp cá thể hoá với 4 hoạt động chủ yếu: các bài tập bổ trợ, thuyết trình cá nhân, bài tập trình bày bản tin và tiểu luận nghiên cứu khoa học.

Phản hồi tích cực từ số liệu điều tra cho thấy :

- Việc đổi mới phương pháp giảng dạy ESP theo đường hướng lấy người học làm trung tâm là hoàn toàn thiết thực và phù hợp với nhu cầu học tập của sinh viên và mục tiêu đào tạo của nhà trường và của Khoa.

- Việc ứng dụng các phương pháp mới trong quá trình dạy-học đòi hỏi ở người giáo viên khả năng phân tích tình hình và nhu cầu thực tế của sinh viên do lớp mình đảm nhiệm, tính linh hoạt và thích ứng cao trong việc soạn các tài liệu bổ trợ, sử dụng quỹ thời gian hạn hẹp trên lớp để có thể tiến hành một cách hiệu quả các hoạt động học tập cho sinh viên nhằm đạt được mục đích đã định.

- Để có thể hoàn thành tốt vai trò của mình trước những yêu cầu ngày càng cao của việc đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, một yêu cầu cấp thiết khác đặt ra cho người giáo viên ESP là tự nâng cấp bản thân về kiến thức chuyên ngành mình giảng dạy cũng như các kiến thức liên quan tới giáo học pháp hiện đại. Chỉ có như vậy, giáo viên mới có thể hoàn toàn tự tin và tự chủ trong kế hoạch giảng dạy của mình nhằm tối đa hoá chất lượng dạy-học.

2. Một số đề xuất về khung phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ở khoa NN-VH Anh Mỹ :

Từ kết quả nghiên cứu như đã trình bày ở những phần trên, nhóm tác giả đưa ra một số đề xuất sau về khung phương pháp giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành ở Khoa NN-VH Anh Mỹ như sau:

2.1. Về phương pháp thuyết trình (lecture method) :

Thuyết trình là phương pháp truyền thống được sử dụng rộng rãi cho các môn học lý thuyết với vai trò chủ yếu của giáo viên là truyền đạt kiến thức. Do đó hình thức độc thoại của thuyết trình tạo ra rất ít cơ hội cho sinh viên phát triển năng lực phân tích và phê phán, năng lực lý giải và giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng giao tiếp khác. Với môn ESP mà yếu tố đặc thù của nó là sự đan xen của nội dung kiến thức chuyên ngành và các kỹ năng, chứ không đơn thuần là môn lý thuyết hay thực hành riêng rẽ. Vì vậy trong khi xác định phương pháp giảng dạy cần phải tính đến tính chất đặc thù đó. Theo quan sát của cá nhân, cũng như qua các cuộc trao đổi của chúng tôi với các đồng nghiệp trong Bộ môn, phương pháp thuyết trình chiếm tới 50% thời lượng các buổi lên lớp với việc giải thích và minh họa các khái niệm, nội dung liên quan tới các vấn đề cơ bản được đề cập đến trong chương trình, chữa bài tập... Tuy nhiên, phương pháp thuyết trình có thể trở nên hiệu quả hơn nếu trong quá trình giảng, giáo viên có thể linh hoạt sử dụng đan xen nhiều thủ thuật nhằm kích thích sự tương tác giữa giáo viên-sinh viên thông qua các câu hỏi đòi hỏi tư duy phân tích, phê phán cao, chứ không đơn thuần là những câu hỏi kiểm tra nghe hiểu hoặc sinh viên chỉ cần nhắc lại một cách máy móc những thông tin đã có trong sách. Phương pháp đặt câu hỏi vì thế cũng đóng một vai trò tích cực trong việc khơi dậy sự chú ý, hứng thú và phương pháp tư duy tích cực của sinh viên trong khi nghe giảng và ghi chép. Thực tế cho thấy các câu hỏi như :*vì sao? như thế nào? em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến này?*... là những câu hỏi gợi mở khá hiệu quả. Để tiết kiệm thời gian trên lớp cho những hoạt động học tập có ích khác và giảm thiểu thời gian thuyết trình, sinh viên phải được yêu cầu nghiên cứu kỹ bài giảng ở nhà và chuẩn bị sẵn các câu hỏi về những phần sinh viên đã đọc nhưng chưa hiểu hoặc hiểu chưa đầy đủ, chưa chính xác. Việc lựa chọn những nội dung chủ chốt trong từng chương để thuyết trình cũng là một yêu cầu mang tính nguyên tắc đối với giáo viên.

2.2. Các hoạt động dạy-học khác theo hướng kích thích tương tác và cá thể hoá

Như đã trình bày trong chương 2, rất nhiều các hoạt động học tập theo phương pháp dạy tương tác và phương pháp dạy cá thể hoá có thể được áp dụng trong các lớp học ESP. Tuy nhiên, do điều kiện học tập cụ thể ở từng lớp, và do khối lượng kiến thức phân bổ cho từng buổi học khá nặng so với lượng thời gian khá hạn hẹp, giáo viên có thể tự lựa chọn những hoạt động thích hợp và hiệu quả nhất đối với lớp mình. Dưới đây là một số gợi ý của chúng tôi:

• Hoạt động trình bày bản tin (cá nhân) : Đây là một hoạt động nên được duy trì thường xuyên như một hoạt động khởi động. Thời gian cho hoạt động này thường kéo dài khoảng 10 phút.

• Bài tập thuyết trình (nhóm hoặc cá nhân) : Thường tập trung vào những vấn đề không quá khó về nội dung và dễ dàng tìm kiếm thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. (Những vấn đề khó giáo viên đã chọn để thuyết trình).

• Các bài tập trong giáo trình : Những bài tập trong giáo trình là những bài tập đã được chọn lựa kỹ và đã được kiểm nghiệm nhiều năm là những bài tập tốt nhằm giúp sinh viên củng cố kiến thức về các thuật ngữ và nội dung các vấn đề đã đề cập. Các bài tập luyện nghe, bài đọc thêm, phần câu hỏi thảo luận, các chủ điểm để luyện bài tập viết nhằm giúp sinh viên thực hành tất cả các kỹ năng nói nghe, đọc, viết. Tuy nhiên, do tính lặp lại của các bài tập (do tính nhất quán của việc soạn giáo trình), và nội dung các bài đọc thêm có thể không còn cập nhật với những thay đổi đang diễn ra hàng ngày hàng giờ trong xã hội, sinh viên ở các trình độ khác nhau có thể thấy bài tập này quá dễ hoặc quá đơn điệu hoặc bài tập kia quá khó (theo ý kiến phản hồi của sinh viên K34 và K35 trong bản điều tra)... Thực tế đó đòi hỏi người giáo viên phải linh hoạt và tích cực điều chỉnh, bổ sung bằng các tài liệu và bài tập bổ trợ khác nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và nhu cầu của quá trình dạy học.

Riêng với các bài thực hành Dịch Việt - Anh : Mục đích của bài tập này là nhằm giúp sinh viên có cơ hội áp dụng các thuật ngữ, các cụm từ và cấu trúc cũng như những kiến thức liên quan tới những vấn đề đã học trong một tình huống ngôn ngữ cụ thể. Các bài dịch vì thế ngoài tác dụng củng cố, khắc sâu kiến thức chuyên ngành nhằm bổ sung, làm phong phú kiến thức nền của mỗi cá nhân, nó còn là cơ hội để sinh viên thể hiện kiến thức và năng lực sử dụng ngôn ngữ. Hoạt động này vì thế có ý nghĩa thiết thực không chỉ đối với sinh viên hệ Phiên dịch mà còn rất có ích đối với sinh viên hệ Sư phạm. Phương pháp tiến hành hoạt động này nên hướng tới việc rèn luyện kỹ năng dịch với các thủ thuật như đọc và xử lý văn bản, cách chọn từ, cách chuyển đổi và lựa chọn từ tương đương, văn phong của văn bản... Hiệu quả của hoạt động này chỉ có thể được đảm bảo sau khi sinh viên đã chuẩn bị bài dịch ở nhà dưới dạng văn bản.

• Các tài liệu và bài tập bổ trợ (hình thức cá nhân là chủ yếu) : Tuỳ thuộc vào các vấn đề được đề cập đến ở từng chương mà giáo viên có thể soạn thêm các tài liệu phụ trợ và các bài tập bổ trợ cho sinh viên có thêm nhiều sự lựa chọn ngoài các bài tập đã có trong sách giáo khoa. Chú ý : Tài liệu phải chú ý tới những nguồn có độ tin cậy cao, nội dung cập nhật, các bài tập phải đa dạng về hình thức và độ khó để có thể đáp ứng nhu cầu của sinh viên ở các trình độ khác nhau. Trên lớp, tùy điều kiện cụ thể của từng buổi học giáo viên có thể lựa chọn một số bài để chữa, hoặc dưới dạng củng cố bài cũ theo hình thức nhóm hoặc cả lớp.

• Hoạt động xemina (hoạt động nhóm): đây là một hoạt động được đánh giá rất cao trong quá trình học ESP. Với những lợi thế vượt trội của nó, hoạt động xemina nên được tiến hành thường xuyên (1 đến 2 lần/ 1 học kỳ) . Tuy nhiên, theo kinh nghiệm thực tế của chúng tôi, hoạt động xemina chỉ thực sự đạt hiệu quả cao nếu có sự hướng dẫn và trợ giúp tích cực của giáo viên về: kỹ năng thuyết trình, chủ điểm, tìm kiếm tài liệu...trong đó tổ chức hội thảo về kỹ năng thuyết trình cho sinh viên trước khi tiến hành xemina là một việc rất thiết thực. Vì đây là một hoạt động mà sinh viên phải đầu tư khá nhiều thời gian và công sức, và cũng để có được sự đánh giá công bằng, chúng tôi đề nghị được tính kết quả xemina thành điểm giữa kỳ cho sinh viên đối với môn học ESP.

• Bài tập nghiên cứu khoa học (cá nhân): Mặc dù hình thức này chỉ phù hợp với đối tượng sinh viên khá, nhưng cũng cần được khuyến khích rộng rãi. Do đó vai trò hướng dẫn của giáo viên rất quan trọng đối với sinh viên trong việc tư vấn, hướng dẫn trong các khâu chọn đề tài, triển khai vấn đề, tìm kiếm nguồn tư liệu, và trong suốt quá trình viết. Nếu đó là một đề tài lớn thì hình thức làm tiểu luận theo nhóm cũng hoàn toàn mang tính khả thi.

3. Một số đề xuất khác :

3.1. Về việc xây dựng chương trình, lịch trình giảng dạy :

Nhà trường hoặc Khoa cần có những mẫu (format) nhất quán cho việc xây dựng chương trình, lịch trình có thể áp dụng chung cho tất cả các bộ môn trong khoa , hoặc

cho các khoa trong trường. Ngoài nội dung các vấn đề sẽ được đề cập đến trong chương trình, các mẫu này phải đưa ra được những nét khái quát về đặc điểm môn học, mục đích, mục tiêu sinh viên cần phải đạt tới, phương pháp giảng dạy của giáo viên, một số yêu cầu cụ thể đối với sinh viên trong quá trình học như chuyên cần, thái độ tham gia vào các hoạt động học tập, hình thức thi, kiểm tra giữa kỳ và hết môn. Lịch trình cũng bao gồm phần thông tin về giáo viên phụ trách, và số điện thoại hay địa chỉ email của giáo viên để sinh viên có thể liên lạc khi cần sự giúp đỡ. Lịch trình phải được phát cho sinh viên ngay từ buổi đầu của khoá học và cần được xem xét như là những tiêu chí để giáo viên và sinh viên dựa vào đánh giá hiệu quả của khoá học vào cuối khoá.

3.2. Về việc đánh giá cuối khoá học

Đánh giá cuối khoá nhằm thu thập những phản hồi của sinh viên về hiệu quả của khoá học, những điểm mạnh cũng như những điều khoá học chưa đạt được so với mục đích, mục tiêu đã đề ra trong chương trình, lịch trình (đã phát cho sinh viên từ đầu khoá học). Nhờ đó giáo viên có thể rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh, bổ sung về phương pháp và các khâu khác của quá trình giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

Phần C : Kết luận

Mục tiêu cuối cùng của giáo dục đại học là nhằm cung cấp cho xã hội những sản phẩm thực sự có chất lượng - có tri thức, có năng lực hoạt động thực tiễn. Muốn vậy, chúng ta buộc phải chuyển cách nhìn truyền thống về dạy học là *dạy kiến thức* với vai trò độc tôn thuộc về người thầy giáo sang cách dạy sinh viên *phương pháp học, phương pháp tư duy, phương pháp sống* trong vai trò là chủ thể tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập, với tư cách là một cá nhân trong sự tương tác và hợp tác hiệu quả với cộng đồng. Giá trị của sự đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ nói chung, giảng dạy ESP nói riêng không nằm ngoài ý nghĩa đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dickinson, L.(1987). *Self-instruction in Language Learning*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Dudley-Evans, T & St John, M.J.(1997). *Developments in English for Specific Purposes*. Cambridge : Cambridge University Press.
- Fried-Booth, D.L.(1986). *Project Work*. Oxford : Oxford University Press.
- Geddes, M. & Sturtridge, G.(Eds.). *Individualisation*. Oxford : Modern English Publications Ltd.
- Harper, D.(1986). *ESP for the University*. Oxford : Pergamon Press
- Hòa, Phạm Thị. & Bong, Nguyễn Thị. & Láng, Trần Thị.(1997). *Bản về phương pháp và chiến lược học cá nhân trong học ngoại ngữ*. Tập san Ngoại ngữ. ĐHNH. ĐHQG Hà Nội.
- Hutchinson, T. & Waters, A. (1987). *English for Specific Purposes*. Cambridge : Cambridge University Press.
- Jordan, R.R (1997). *English for Academic Purposes : A Guide and resource book for teachers*. Cambridge : Cambridge University Press.
- Khảo sát nhu cầu đối với môn ESP/EAP của giáo viên tiếng Anh ở các trường phổ thông trung học tại Hà Nội và sinh viên Tiếng Anh hệ Sư phạm, ĐHNH, ĐHQGHN* (2002). Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường. Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngành. Khoa NN-VH Anh Mỹ. ĐHNH. ĐHQG Hà Nội.
- Munby, J.(1978). *Communicative Syllabus Design*. Cambridge : Cambridge University Press.
- Nunan, D. (1988). *The Learner-Centered Curriculum*. Cambridge : Cambridge University Press.
- Richards, J.C. & Rodgers, T.S.(1986). *Approaches and Methods in Language Teaching – A Description and Analysis*. Cambridge : Cambridge University Press.
- Sharma, G.D. & Ahmed, S.R.(Eds.)).(1986). *Methodologies of Teaching in Colleges*. New Delhi : Aruna Printing Press.
- Thom, Nguyễn Xuân.(1999). *English for Economics and English for Finance and Banking* (Giáo trình). Hà nội : Nhà xuất bản Thế giới .
- Vân, Hoàng Vân. (1998). *Phát huy vai trò chủ động và tích cực của người học trong việc phát triển các kỹ năng ngôn ngữ*. Kỷ yếu hội thảo khoa học Khoa NN-VH Anh Mỹ. ĐHNH. ĐHQG Hà Nội.
- Yến, Đinh Hải. (2001). *Nghiên cứu về chiến lược dạy ESP cho sinh viên năm thứ 4 hệ sư phạm khoa NN-VH Anh Mỹ theo đường hướng lấy người học làm trung tâm*. (Luận văn Thạc Sĩ). ĐHNH. ĐHQG Hà Nội.